

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: 25 /BC-DMKQ/QTRR/TVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt (TVB) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại TVB tháng 01/2021 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABS			ABS
3	ACB		AGG	ACB
4				AGG
5	AMD			AMD
6	AMV			AMV
7	ANV			ANV
8	APC			APC
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	ASP			ASP
12	AST			AST
13	BCE			BCE
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BWE			BWE
23	C32			C32
24	C47			C47
25	CAV			CAV
26	CCL			CCL
27	CDC			CDC
28	CII			CII
29	CKG			CKG
30	CLC			CLC
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG
33	CNG			CNG
34	COM			COM
35	CRC			CRC
36	CRE	CRE		CSM
37	CSM			CSV
38	CSV			CTD
39	CTD			CTF
40	CTF			CTG
41	CTG			CTI
42	CTI			CTS
43	CTS			



Handwritten signature

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
44	CVT			CVT
45	D2D			D2D
46	DAG			DAG
47	DAH			DAH
48	DBC			DBC
49	DBD			DBD
50	DCM			DCM
51	DGW			DGW
52	DHA			DHA
53	DHC			DHC
54	DHG			DHG
55	DIG			DIG
56	DMC			DMC
57	DPG			DPG
58	DPM			DPM
59	DPR			DPR
60	DRC			DRC
61	DRH			DRH
62	DSN			DSN
63	DVP			DVP
64	EIB			EIB
65	EVG			EVG
66	FCN			FCN
67	FIR			FIR
68	FIT			FIT
69	FMC			FMC
70	FPT			FPT
71	FRT			FRT
72	FTS			FTS
73	GAB			GAB
74	GAS			GAS
75	GDT			GDT
76	GEX			GEX
77	GMC			GMC
78	GMD			GMD
79	GVR			GVR
80	GSP			GSP
81	HAH			HAH
82	HAI			HAI
83	HAP			HAP
84	HAR			HAR
85	HAX			HAX
86	HBC			HBC
87	HCD			HCD
88	HCM			HCM
89	HDB			HDB
90	HDC			HDC
91	HDG			HDG
92	HHS			HHS
93	HII			HII
94	HMC			HMC
95	HPG			HPG
96	HPX			HPX
97	HQC			HQC
98	HSG			HSG
99	HTI			HTI
100	HTI			HTI

4
CỘNG
HỢP
CƠ
SỞ
R
I
N

Handwritten signature

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
101	HTN			HTN
102	HVH			HVH
103	IDI			IDI
104	IJC			IJC
105	IMP			IMP
106	ITA			ITA
107	ITC			ITC
108	ITD			ITD
109	KBC			KBC
110	KDH			KDH
111	KMR			KMR
112	KOS			KOS
113	KPF			KPF
114	KSB			KSB
115	L10			L10
116	LBM			LBM
117	LCG			LCG
118	LDG			LDG
119	LHG			LHG
120	LIX			LIX
121	MBB			MBB
122	MSN			MSN
123	MWG			MWG
124	NAF			NAF
125	NBB			NBB
126	NCT			NCT
127	NKG			NKG
128	NLG			NLG
129	NNC			NNC
130	NT2			NT2
131	NTL			NTL
132	NVL			NVL
133	PAC			PAC
134	PAN			PAN
135	PC1			PC1
136	PDR			PDR
137	PET			PET
138	PGC			PGC
139	PGD			PGD
140	PGI			PGI
141	PHC			PHC
142	PHR			PHR
143	PJT			PJT
144	PLP			PLP
145	PME			PME
146	PMG			PMG
147	PNJ			PNJ
148	POW			POW
149	PPC			PPC
150	PTB			PTB
151	PVD			PVD
152	PVT			PVT
153	RAL			RAL
154	RDP			RDP
155	REE			REE
156	SAB			SAB
157	SAM			SAM

3 -
G T
PH
KH
VII
- T

Handwritten signature

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
158	SAV			SAV
159	SBA			SBA
160	SBT			SBT
161	SCR			SCR
162	SCS			SCS
163	SFG			SFG
164	SFI			SFI
165	SHA			SHA
166	SHI			SHI
167	SHP			SHP
168	SJD			SJD
169	SJS			SJS
170	SKG			SKG
171	SMB			SMB
172	SMC			SMC
173	SRC			SRC
174	SRF			SRF
175	SSI			SSI
176	STB			STB
177	STK			STK
178	SVC			SVC
179	SZC			SZC
180	SZL			SZL
181	TCB			TCB
182	TCH			TCH
183	TCL			TCL
184	TCM			TCM
185	TCT			TCT
186	TDC			TDC
187	TDM			TDM
188	THG			THG
189	THI			THI
190	TLD			TLD
191	TLG			TLG
192	TMS			TMS
193	TNA			TNA
194	TNI			TNI
195	TPB			TPB
196	TRC			TRC
197	TTB			TTB
198	TV2			TV2
199	TVS			TVS
200	TYA			TYA
201	UIC			UIC
202	VCB			VCB
203	VCI			VCI
204	VCG			VCG
205	VDS			VDS
206	VGC			VGC
207	VHC			VHC
208	VHM			VHM
209	VIC			VIC
210	VIX			VIX
211	VJC			VJC
212	VND			VND
213	VNE			VNE
214	VNM			VNM

Y
V
D
T
H

Hand

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
215	VPB			VPB
216	VPD			VPD
217	VPG			VPG
218	VPH			VPH
219	VPI			VPI
220	VRC			VRC
221	VRE			VRE
222	VSC			VSC
223	VSI			VSI
224	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tvb-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-gdkq-thang-012021-01022021.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Hữu Tú



GDK Quản trị rủi ro

Nguyễn Mạnh Linh